

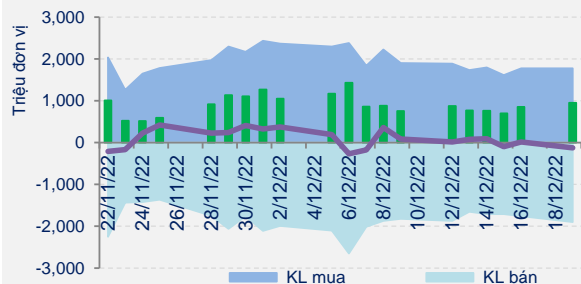
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/12/2022

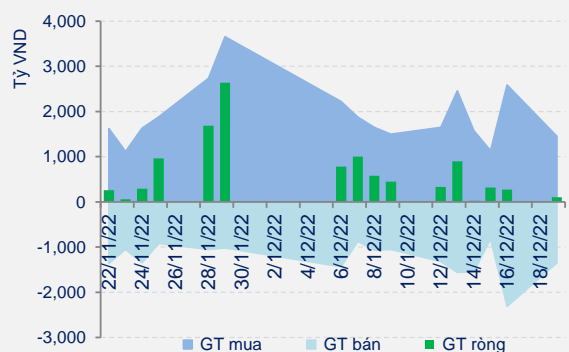
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,038.40	212.24
% Thay đổi	↓ -1.34%	↓ -0.35%
KLGD (CP)	951,848,568	107,000,041
GTGD (tỷ đồng)	16,033.54	1,558.74
Tổng cung (CP)	1,901,835,563	161,301,300
Tổng cầu (CP)	1,774,214,315	127,140,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	59,229,000	233,005
KL mua (CP)	69,130,400	1,135,110
GT mua (tỷ đồng)	1,452.62	18.89
GT bán (tỷ đồng)	1,346.86	5.88
GT ròng (tỷ đồng)	105.76	13.00

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Càng về cuối phiên, áp lực bán lớn xuất hiện ở nhóm cổ phiếu Large Cap đã khiến cho các chỉ số thị trường đảo chiều xuống sắc đỏ. Kết phiên, VN-Index giảm 14,08 điểm (-1,34%), xuống còn 1.038,40 điểm; HNX-Index giảm 0,75 điểm (-0,35%), xuống còn 212,24 điểm. Độ rộng toàn thị trường nghiêng về bên bán với 477 mã giảm và 361 mã tăng. Sắc đỏ áp đảo trong rổ cổ phiếu vốn hóa lớn VN30 (-1,3%) với 25 mã giảm, 4 mã tăng và 1 mã tham chiếu.

Thanh khoản của cả hai chỉ số đều ghi nhận ở mức khá, khối lượng giao dịch của VN-Index đạt 989 triệu đơn vị tương ứng với giá trị đạt 16 ngàn tỷ đồng; HNX-Index đạt 107 triệu đơn vị tương ứng với giá trị đạt gần 1,6 ngàn tỷ đồng.

Tường chùng VN-Index sẽ kết phiên quanh ngưỡng tham chiếu, nhưng chỉ trong khoảng 5 phút trước khi vào phiên ATC, thế cân bằng đã bị phá vỡ khi nhiều cổ phiếu Large Cap bị bán mạnh như VPB (-3%), VIC (-3,3%), VHM (-2,2%), PDR (-4,8%)... Trong đó, VIC lấy đi 1,818 điểm, VHM lấy đi 1.201 điểm, VPB lấy đi 0,93 điểm của chỉ số.

HNX-Index cũng đảo chiều theo diễn biến chung, các mã tác động tiêu cực nhất đến chỉ số gồm IDC (-4,5%), HUT (-8,6%), KSF (-1,7%)...

Trái ngược với phiên sáng, nhóm cổ phiếu ngân hàng và chứng khoán lại chứng kiến sự suy yếu trong phiên chiều với nhiều mã giảm giá như VPB (-3%), PGB (-2,5%), MBB (-2,4%), CTG (-1,8%); VND (-3,4%), VCI (-3,2%), HCM (-3%)...

Bên cạnh đó, nhiều nhóm ngành cũng ghi nhận sự xuống dốc trong phiên chiều như ngành bán lẻ, thiết bị điện, bất động sản, vận tải kho bãi...

Khối ngoại mua ròng phiên thứ hai mươi một liên tiếp trên sàn HOSE với giá trị ròng đạt 105,57 tỷ đồng. Trong đó, FUEVFNDD và STB là hai mã được mua ròng nhiều nhất với lần lượt 126 tỷ đồng và 28 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng hơn 13,23 tỷ đồng, trong đó PVS được mua ròng nhiều nhất với 5,8 tỷ đồng.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2023 giảm mạnh hơn so với chỉ cơ sở VN30, qua đó nới rộng mức chênh lệch lên thành -5,22 điểm điểm. Điều này cho thấy là các nhà giao dịch đang tỏ ra khá thận trọng với xu hướng hiện tại của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/12/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-INDEX điều chỉnh khá mạnh trong phiên đầu tuần. Thanh khoản trong phiên hôm nay gia tăng so với phiên điều chỉnh vào cuối tuần trước nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất cho thấy áp lực bán ra là không thực sự mạnh.

Xu hướng trong ngắn hạn và trung hạn của VN-INDEX vẫn là tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.015-1.030 điểm (MA20-50). Ở chiều ngược lại, ngưỡng tâm lý 1.050 điểm là kháng cự gần nhất của VN-INDEX và xa hơn là ngưỡng tâm lý 1.100 điểm. Chúng tôi kỳ vọng, trong phiên giao dịch tiếp theo, lực cầu gia tăng có thể giúp cho thị trường hồi phục trở lại để hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý 1.050 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường khởi đầu tuần với phiên điều chỉnh giảm, mặc dù phần lớn thời gian thị trường giao dịch trong trạng thái khá tích cực (VNINDEX tăng điểm nhẹ) nhưng lực cung tăng dần về cuối phiên đã làm thị trường chốt phiên giảm điểm, VNINDEX chốt phiên giảm -14.08 điểm (-1.34%) với khối lượng giao dịch ở mức khá. Với việc thị trường tuần trước chốt tuần duy trì gần như đi ngang chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ sớm kết thúc giai đoạn điều chỉnh để bước vào đợt hồi phục mới, tuy nhiên phiên mở đầu tuần này thị trường tiếp tục điều chỉnh khiến khả năng đợt hồi phục có thể đến chậm hơn, thời gian điều chỉnh có thể kéo dài thêm. Tuy nhiên, việc VNINDEX giảm không ảnh hưởng nhiều đến trạng thái vận động của thị trường trong giai đoạn hiện tại, như chúng tôi liên tục phân tích và nhận định thì thị trường đang trong khu vực điều chỉnh của đợt hồi phục đầu tiên, ngưỡng hỗ trợ của VNINDEX trong đợt điều chỉnh này là ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm và kỳ vọng sau điều chỉnh VNINDEX sẽ tiếp tục có đợt tăng tiếp theo hướng tới 1.150 điểm. Với góc nhìn ngắn hạn, chúng tôi cho rằng nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng đợt điều chỉnh đang diễn ra để tham gia vào thị trường.

Xét xu hướng trung hạn, thị trường đang vận động trong sóng hồi phục và chưa xác định uptrend, chúng tôi dự báo quá trình hồi phục của thị trường sẽ song hành với các giai đoạn điều chỉnh và biên giao động của VNINDEX (VN30) theo thời gian sẽ hẹp dần. Giai đoạn hiện tại là giai đoạn hồi phục đầu tiên sau khi kết thúc downtrend, do đó sóng hồi phục có thể còn tiếp tục tiếp diễn (giai đoạn hồi phục đầu tiên luôn là giai đoạn hồi phục mạnh) do đó, trong các giai đoạn điều chỉnh như hiện tại vẫn là cơ hội để các nhà đầu tư trung, dài hạn gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục để đón đầu đợt sóng hồi tiếp theo. Mục tiêu của VNINDEX sau giai đoạn điều chỉnh sẽ hướng tới 1.150 điểm như đã phân tích ở trên.

Theo luồng nội dung phân tích và nhận định của chúng tôi, thị trường đang trong sóng hồi tích cực (chưa xác nhận uptrend) và hiện tại đang vận động trong khu vực điều chỉnh của sóng hồi. Ở góc nhìn ngắn hạn như đã phân tích ở trên thì thị trường điều chỉnh sẽ là cơ hội cho nhà đầu tư mua vào với kỳ vọng VNINDEX tiếp tục hồi phục sau điều chỉnh. Đối với nhà đầu tư trung, dài hạn đợt điều chỉnh sẽ là cơ hội gia tăng thêm tỷ trọng cổ phiếu, mục tiêu giải ngân nên hướng tới nắm giữ trung hạn và lựa chọn các cổ phiếu có nền tảng cơ bản và đà tăng trưởng tốt bị bán quá đà trong giai đoạn Downtrend vừa qua, các dòng cổ phiếu có tính chất dẫn dắt thị trường và các cổ phiếu có xu hướng vận động tích cực đang hình thành kênh uptrend mới. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/12/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DPR	56.70	52-54	65-57	50	4.9	13.3%	23.8%	Theo dõi chờ giải ngân
DPM	43.30	41-43	51-53	37	2.8	37.6%	61.4%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	25.55	22-23	28-30	18	5.2	88.9%	1010.5%	Theo dõi chờ giải ngân
LPB	13.15	11.5-12.5	15-15.5	10.5	6.0	0.0%	61.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DBC	16.15	15-15.7	21-22	14	11.5	33.0%	49.5%	Theo dõi chờ giải ngân
VCG	17.80	17-18.3	21-23	15	8.9	150.2%	240.8%	Theo dõi chờ giải ngân
IDC	35.80	36-37.5	44-46	34	5.6	127.9%	150.5%	Theo dõi chờ giải ngân
IJC	13.70	13.5-14.3	18-19	12	5.4	42.3%	44.5%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
18/11/2022	CSV	33.80	25.40	33-35	32	33.07%	Nắm giữ
18/11/2022	DPG	28.50	19.40	33-35	28	46.91%	Nắm giữ
18/11/2022	PVS	22.50	17.50	26-28	21	28.57%	Nắm giữ
21/11/2022	BMI	22.10	18.50	24-26	21	19.46%	Nắm giữ
24/11/2022	HAH	33.40	28.00	35-37	33	19.29%	Nắm giữ
25/11/2022	PVT	20.80	17.70	24-26	19	17.51%	Nắm giữ
5/12/2022	LPB	13.15	12.40	15-15.5	12	6.05%	Nắm giữ
12/12/2022	DPR	56.70	53.00	65-67	52	6.98%	Nắm giữ
12/12/2022	DBC	16.15	15.70	21-22	15	2.87%	Nắm giữ



TIN VÍ MÔ

Thủ tướng Phạm Minh Chính chỉ đạo xử lý một loạt vấn đề nóng	Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa liên tiếp ban hành 4 công điện chỉ đạo xử lý các vấn đề: Ổn định, phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, bền vững và chăm lo đời sống người lao động; cung ứng vốn tín dụng cho nền kinh tế; tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản và phát triển nhà ở; thị trường trái phiếu doanh nghiệp.
Quyết liệt đôn đốc triển khai thi công các dự án đầu tư công	Thứ trưởng Trần Quốc Phương cho biết, kế hoạch đầu tư công năm 2022 được thực hiện trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, nhiều thay đổi nhanh, mạnh cùng những yếu tố mới xuất hiện, nằm ngoài dự báo.
Hai liên danh nhà thầu được chấp nhận hồ sơ yêu cầu dự án cao tốc Bắc - Nam qua Phú Yên, Khánh Hòa	Liên quan đến 2 dự án thành phần cao tốc Bắc - Nam qua Phú Yên, Khánh Hòa, Ban Quản lý dự án 7 (Bộ Giao thông vận tải) cho biết, có 2 liên danh nhà thầu đã được lựa chọn để phát hành hồ sơ yêu cầu hai gói thầu xây lắp đầu tiên thuộc dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn Chí Thạnh - Vân Phong và Vân Phong - Nha Trang.
Khách bay quốc tế chỉ bằng 27% trước dịch	Vận chuyển quốc tế năm 2022 đạt 11 triệu khách, tăng 22 lần so với năm 2021 song chỉ bằng 27% so với năm 2019
Bộ GTVT dành gần 2.200 tỷ đồng xây mới, nâng cao cầu qua sông khu vực phía Nam	Dự án có 9 cầu đường bộ mới, 1 cầu được cải tạo và dỡ 1 cầu cất qua tuyến đường thủy nội địa quốc gia khu vực Đồng bằng sông Cửu Long sẽ được ngân sách ưu tiên đầu tư 2.155,9 tỷ đồng. Các công trình dự kiến khởi công năm 2023, hoàn thành năm 2025...
60% doanh nghiệp Nhật muốn mở rộng kinh doanh tại Việt Nam	60% doanh nghiệp Nhật Bản đang hoạt động tại Việt Nam muốn mở rộng kinh doanh. Đây là mức cao nhất trong khu vực ASEAN.
Kích cầu du lịch qua những lễ hội, kỷ lục	Những lễ hội vinh danh, xác lập kỷ lục về các món ăn, sản phẩm nông sản... chỉ thật sự đem lại ý nghĩa khi người tiêu dùng biết đến và nông dân có thể làm giàu trên chính mảnh đất quê hương.
Việt Nam cần thận trọng trước các thách thức	Dự báo tăng trưởng Việt Nam năm nay từ 7,2 - 8% là khả quan so với nhiều quốc gia châu Á, nhưng để duy trì đà tăng trưởng này là không dễ trong thời gian tới.
Thu ngân sách nhà nước “về đích” sớm	Lần đầu tiên trong 10 năm qua, thu ngân sách đã về đích sớm 1 tháng, thu về tới gần 1,7 triệu tỷ đồng, tăng 20% so với dự toán.



TIN DOANH NGHIỆP

Chứng khoán Việt Nam biến động mạnh nhất trong hơn một thập kỷ

Từ đầu năm 2022, VN-Index đã có tổng cộng 38 phiên tăng/giảm từ 2% trở lên. Thậm chí, nhiều phiên giao dịch còn có biên độ dao động lên đến hơn 70 điểm (khoảng 5-7%) cùng với hàng loạt cổ phiếu “đào như rang lạc” từ trần xuống sàn và ngược lại.

Một doanh nghiệp "họ" Viettel sắp phát hành cổ phiếu thường tỷ lệ gần 75%

Tính đến 31/12/2021, Viettel Consultancy còn 19 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, hơn 47 tỷ đồng trong quỹ đầu tư phát triển.

Một doanh nghiệp gỗ dự chi 300 tỷ đồng mua cổ phiếu quỹ

Trước khi thông qua việc mua lại cổ phiếu quỹ, HĐQT của Phú Tài đã thống nhất tạm dừng phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

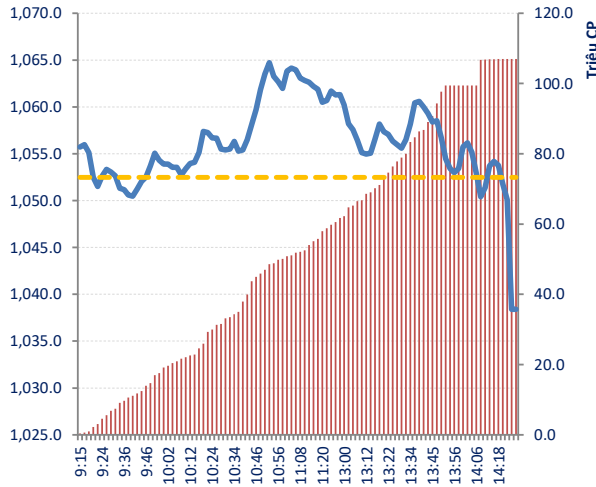
Loạt lãnh đạo Thép Nam Kim, HDBank, Nam Long, Thế giới di động... đăng ký mua lượng lớn cổ phiếu nhưng chỉ thực hiện phần nhỏ với cùng lý do

Nhiều lãnh đạo mua không tới 50% thậm chí chỉ mua vào hơn 5% lượng cổ phiếu đăng ký.

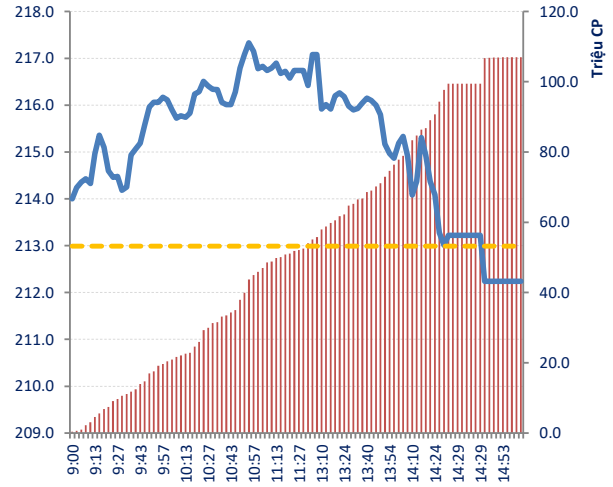


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

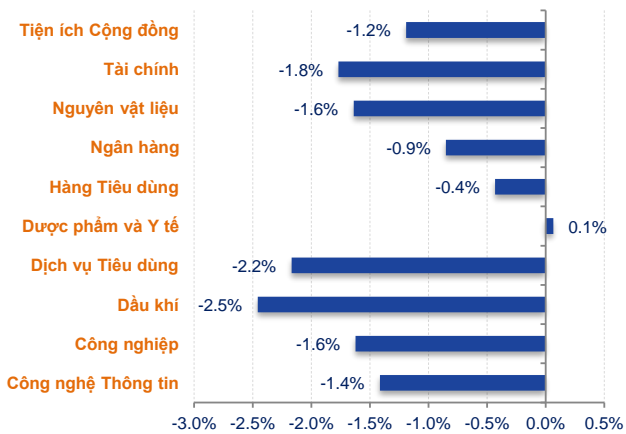
KLGD và VN-Index trong phiên



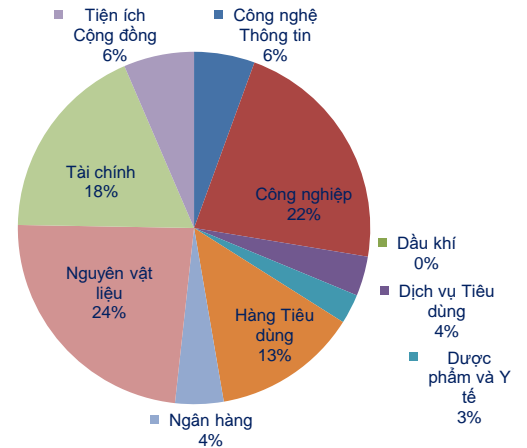
KLGD và HNX-Index trong phiên



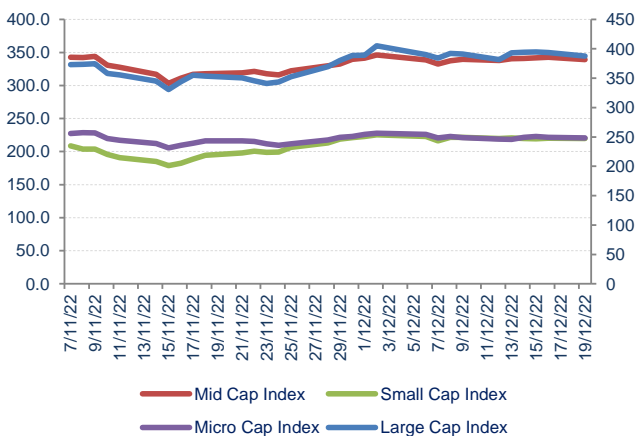
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



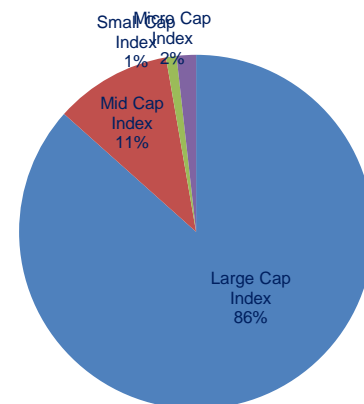
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	5,404,300	SSI	2,073,600	1	SHS	370,600	VCS	30,900
2	SHB	2,411,900	KDH	1,189,300	2	PVS	251,110	PLC	22,800
3	STB	1,218,400	HPG	1,149,000	3	CEO	231,000	IDC	14,200
4	HCM	1,104,800	VND	730,000	4	VTV	30,200	THD	8,300
5	HSG	896,100	VIC	676,400	5	PSW	24,000	AMV	2,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	20.40	20.00	↓ -1.96%	50,135,200	SHS	9.90	9.80	↓ -1.01%	32,062,877
VND	16.05	15.50	↓ -3.43%	46,181,200	CEO	23.20	22.50	↓ -3.02%	11,717,126
SSI	20.50	20.50	→ 0.00%	41,837,400	PVS	23.10	22.50	↓ -2.60%	7,002,974
SHB	10.85	10.90	↑ 0.46%	40,563,300	MBS	14.00	13.80	↓ -1.43%	4,265,348
TTF	4.65	4.57	↓ -1.72%	35,518,463	IDC	37.50	35.80	↓ -4.53%	3,868,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
POM	5.43	5.81	0.38	↑ 7.00%	OCH	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
FUCTVGF4	9.03	9.66	0.63	↑ 6.98%	VCS	52.50	57.70	5.20	↑ 9.90%
PTC	6.20	6.63	0.43	↑ 6.94%	PSD	14.30	15.70	1.40	↑ 9.79%
OGC	8.52	9.11	0.59	↑ 6.92%	CTB	14.40	15.80	1.40	↑ 9.72%
ASG	23.95	25.60	1.65	↑ 6.89%	VSM	17.50	19.20	1.70	↑ 9.71%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HU1	8.00	7.44	-0.56	↓ -7.00%	CLM	65.70	59.20	-6.50	↓ -9.89%
UDC	5.58	5.19	-0.39	↓ -6.99%	MHL	7.10	6.40	-0.70	↓ -9.86%
TCH	7.90	7.35	-0.55	↓ -6.96%	SDN	42.00	38.00	-4.00	↓ -9.52%
GIL	24.45	22.75	-1.70	↓ -6.95%	STC	21.30	19.30	-2.00	↓ -9.39%
HDC	35.35	32.90	-2.45	↓ -6.93%	VC7	8.10	7.40	-0.70	↓ -8.64%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	50,135,200	18.5%	3,079	6.5	1.2
VND	46,181,200	17.0%	2,092	7.4	1.3
SSI	41,837,400	14.5%	2,144	9.6	1.4
SHB	40,563,300	21.0%	2,711	4.0	0.8
TTF	35,518,463	4.3%	50	90.6	3.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	32,062,877	25.5%	1,022	9.6	0.8
CEO	11,717,126	8.8%	1,210	18.6	1.6
PVS	7,002,974	3.9%	1,045	21.5	0.8
MBS	4,265,348	21.4%	1,928	7.2	1.2
IDC	3,868,300	36.2%	6,373	5.6	1.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
POM	↑ 7.0%	-20.8%	(2,648)	-	0.5
FUCTVGF4	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
PTC	↑ 6.9%	23.3%	1,815	3.7	0.4
OGC	↑ 6.9%	8.9%	337	27.0	2.5
ASG	↑ 6.9%	8.2%	1,739	14.7	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
OCH	↑ 10.0%	-3.8%	(282)	-	1.3
VCS	↑ 9.9%	27.9%	8,810	6.5	1.8
PSD	↑ 9.8%	32.1%	3,891	4.0	1.2
CTB	↑ 9.7%	16.2%	2,790	5.7	0.9
VSM	↑ 9.7%	21.1%	4,657	4.1	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	5,404,300	N/A	N/A	N/A	N/A
SHB	2,411,900	21.0%	2,711	4.0	0.8
STB	1,218,400	11.6%	2,200	10.2	1.1
HCM	1,104,800	12.4%	2,091	10.7	1.3
HSG	896,100	2.2%	421	32.5	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	370,600	25.5%	1,022	9.6	0.8
PVS	251,110	3.9%	1,045	21.5	0.8
CEO	231,000	8.8%	1,210	18.6	1.6
VTV	30,200	6.7%	904	5.5	0.4
PSW	24,000	15.8%	2,142	3.8	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	374,815	22.0%	5,582	14.2	2.9
VIC	215,487	0.6%	214	263.7	1.6
VHM	209,881	23.5%	7,265	6.6	1.5
GAS	201,348	23.9%	7,058	14.9	3.5
BID	196,271	17.5%	3,207	12.1	1.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	20,880	6.8%	1,475	47.2	3.1
THD	13,475	12.6%	2,214	17.4	2.3
IDC	11,814	36.2%	6,373	5.6	1.9
BAB	10,981	7.9%	907	14.9	1.2
PVI	10,822	3.8%	1,304	35.4	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
APG	2.81	9.1%	1,111	5.6	0.5
DXS	2.74	4.8%	861	7.4	0.3
DXG	2.66	5.9%	1,380	10.2	0.6
HQC	2.64	0.4%	36	87.6	0.3
MCG	2.63	-10.2%	(372)	-	0.8

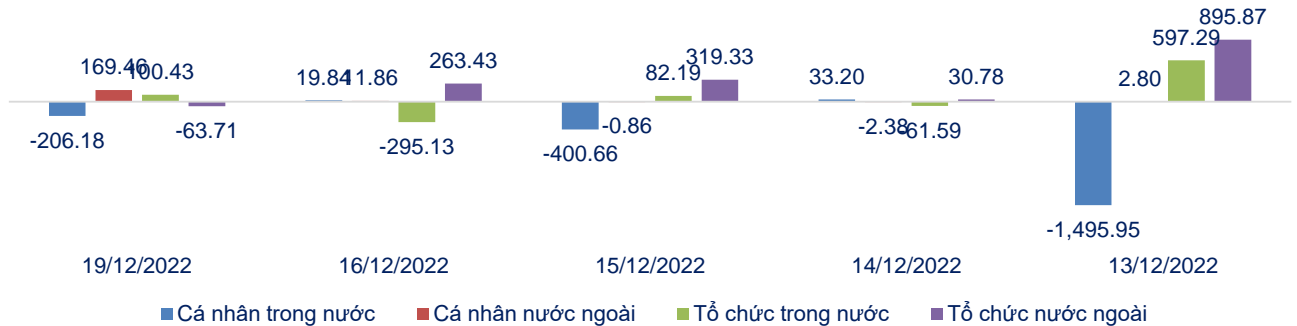
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	3.93	26.5%	5,055	11.1	4.7
APS	3.67	10.4%	1,598	6.8	0.8
API	3.54	22.0%	2,340	4.6	1.0
IDJ	3.43	11.7%	1,309	7.1	0.8
CEO	3.42	8.8%	1,210	18.6	1.6



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	53.62	0.6%	214	263.7	1.6
VNM	47.46	25.0%	4,233	18.2	4.8
VND	43.33	17.0%	2,092	7.4	1.3
HPG	41.53	18.5%	3,079	6.5	1.2
NVL	30.00	6.5%	1,466	11.9	0.8

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	-126.20	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	-76.40	11.6%	2,200	10.2	1.1
MBB	-43.01	25.4%	3,876	4.7	1.1
DGC	-41.32	67.9%	15,720	4.0	2.2
CII	-31.97	4.2%	1,431	10.1	0.4

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	176.40	19.2%	2,311	5.6	1.0
STB	5.80	11.6%	2,200	10.2	1.1
IJC	2.71	15.3%	2,531	5.4	0.8
NVL	2.05	6.5%	1,466	11.9	0.8
VIC	1.24	0.6%	214	263.7	1.6

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-10.64	14.5%	2,144	9.6	1.4
HPG	-9.12	18.5%	3,079	6.5	1.2
BID	-2.81	17.5%	3,207	12.1	1.9
SCS	-2.07	46.3%	6,410	11.3	4.5
HDG	-1.44	23.7%	5,756	5.7	1.2

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	49.11	11.6%	2,200	10.2	1.1
SSI	43.77	14.5%	2,144	9.6	1.4
MBB	43.01	25.4%	3,876	4.7	1.1
CII	32.13	4.2%	1,431	10.1	0.4
VPB	29.42	19.2%	2,742	6.5	1.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	-30.72	17.0%	2,092	7.4	1.3
DXG	-29.96	5.9%	1,380	10.2	0.6
NVL	-29.30	6.5%	1,466	11.9	0.8
ACB	-28.01	26.4%	3,922	5.8	1.4
TPB	-27.62	21.4%	3,807	5.9	1.2

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	126.07	N/A	N/A	N/A	N/A
SHB	26.29	21.0%	2,711	4.0	0.8
HCM	26.18	12.4%	2,091	10.7	1.3
STB	21.49	11.6%	2,200	10.2	1.1
BID	19.02	17.5%	3,207	12.1	1.9

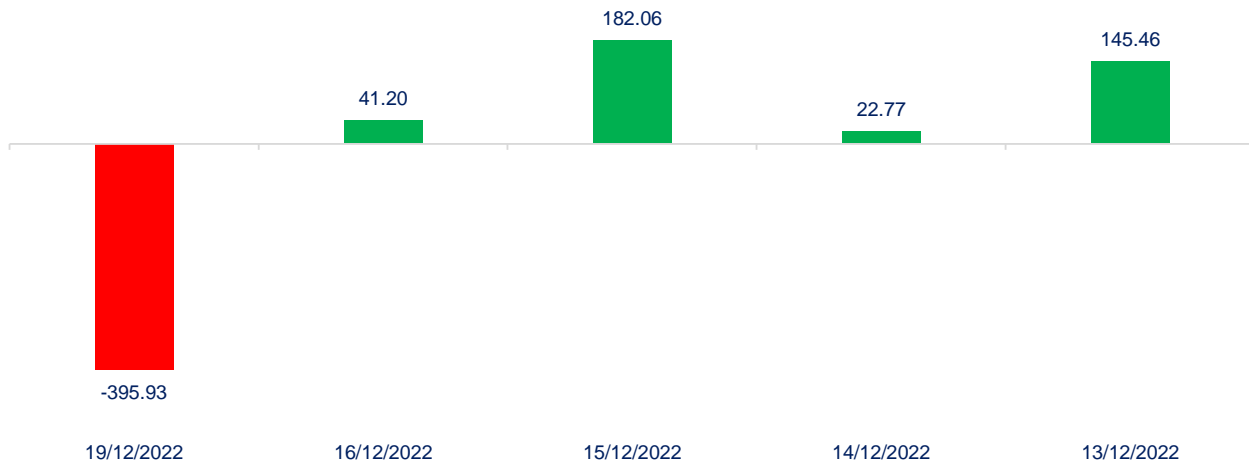
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-176.72	19.2%	2,311	5.6	1.0
VIC	-40.38	0.6%	214	263.7	1.6
VNM	-34.84	25.0%	4,233	18.2	4.8
SSI	-33.78	14.5%	2,144	9.6	1.4
KDH	-33.62	12.6%	1,974	13.5	1.6

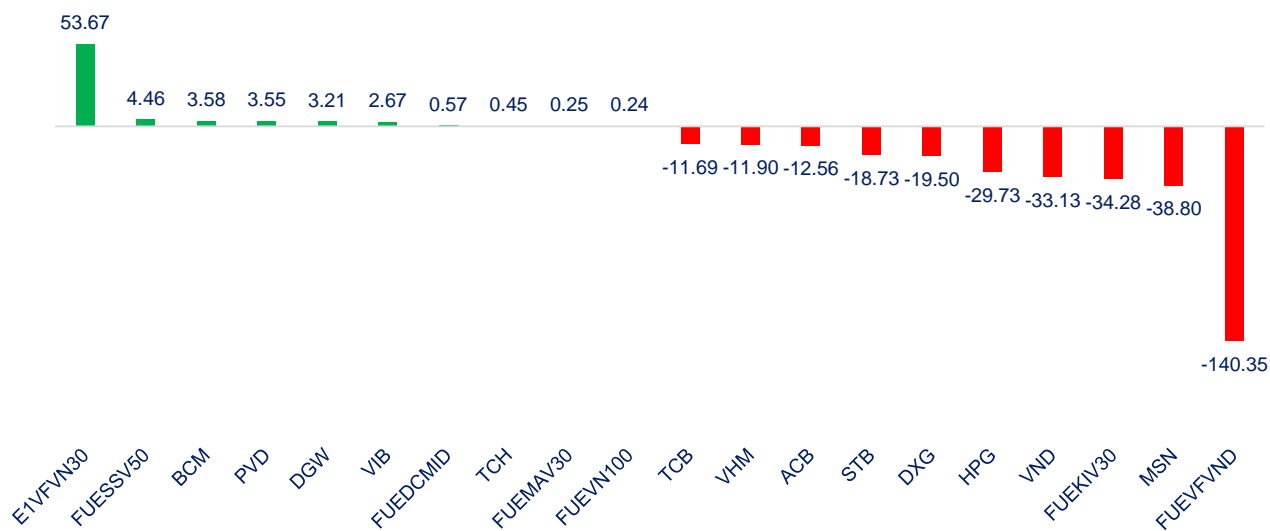


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn